

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: /SKHCN-QLKH
V/v tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ,
chuỗi nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ
Khoa học, Công nghệ và đổi mới
sáng tạo đến năm 2030

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: - Sở, ban, ngành thành phố;
- Viện, Trường Đại học trong và ngoài thành phố.

Việc sáp nhập tỉnh Hậu Giang và Sóc Trăng tạo cho thành phố Cần Thơ vị thế mới - trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long mở rộng, với quy mô dân số, diện tích và tiềm lực kinh tế lớn. Thành phố Cần Thơ phấn đấu đến năm 2030 trở thành một cực tăng trưởng của quốc gia, giữ vai trò động lực phát triển, lan tỏa, dẫn dắt cả vùng. Là trung tâm của vùng về thương mại, du lịch, logistics, kinh tế biển, công nghiệp chế biến, công nghệ chiến lược, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, trung tâm khởi nghiệp, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng Đề án Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030 là rất cấp thiết, nhằm tạo nền tảng cho chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, phát triển đô thị thông minh, đưa Cần Thơ trở thành trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và kinh tế số của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Để bảo đảm việc xây dựng Đề án Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đến năm 2030 bám sát thực tiễn, phản ánh đúng nhu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực và địa phương, việc huy động ý kiến và đề xuất từ các chủ thể nghiên cứu - ứng dụng là yêu cầu cấp thiết. Từ đó tổng hợp các ý tưởng nghiên cứu, sáng kiến, mô hình, công nghệ mới phục vụ trực tiếp cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố sau sáp nhập. Tạo cơ sở khoa học và thực tiễn để Sở Khoa học và Công nghệ lựa chọn, phân loại, xây dựng Danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trọng điểm giai đoạn 2026 - 2030.

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ trân trọng đề nghị quý chuyên gia, nhà khoa học, các viện, trường, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị đề xuất nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi

mới sáng tạo (xem giải thích từ ngữ theo Điều 3, Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo) với các nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030

Thời gian tiếp nhận đề xuất đến **hết ngày 19 tháng 11 năm 2025**.

2. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030:

Theo quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trong đó:

2.1. Nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản: có tính mới, tính sáng tạo, có khả năng tạo ra tri thức khoa học mới, góp phần nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia; áp dụng phương pháp nghiên cứu tiên tiến; có kết quả công bố trên các ấn phẩm trong nước và quốc tế.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng: có tính mới, tính sáng tạo, ý nghĩa khoa học, có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu tạo ra giải pháp phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh, xây dựng chính sách, có ý nghĩa thực tiễn và tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2.3. Nhiệm vụ phát triển công nghệ: góp phần tạo ra công nghệ có tính mới, tính sáng tạo, phù hợp với xu thế công nghệ trong nước và quốc tế, có khả năng ứng dụng sản xuất thử sản phẩm mới trong điều kiện sản xuất thực tế nhằm kiểm soát chất lượng, chi phí và khả năng thương mại hóa trước khi triển khai sản xuất thương mại; có doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức cam kết tiếp nhận, ứng dụng, thương mại hóa kết quả hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ; có khả năng huy động kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện.

2.4. Nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội phải xuất phát từ nhu cầu giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa phương, vùng, quốc

gia, hoặc phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực; kết quả đóng góp về lý luận, học thuật; góp phần đề xuất các giải pháp, chính sách, pháp luật, mô hình, quy trình, phương thức tổ chức, quản lý có tính đột phá, đổi mới và khả năng ứng dụng cao; có tổ chức tiếp nhận, ứng dụng.

3. Định hướng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ đến năm 2030: Phụ lục kèm theo.

4. Đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Danh mục Đề xuất tổng hợp theo mẫu hoặc **điền trực tiếp** vào đường link:

<https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSextSOwXnigdv2QduNAIwG-sQj-DGDUGVZNFXAn5gJ6oXbUg/viewform>

Đề xuất xin gửi về Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ chậm nhất là **ngày 19 tháng 11 năm 2025** theo địa chỉ: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ, số 02, Lý Thường Kiệt, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình xây dựng đề xuất nhiệm vụ, khi cần trao đổi xin liên hệ ông Nguyễn Chí Cường, ĐT: 0989973169.

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ rất mong nhận được đề xuất của quý chuyên gia, nhà khoa học, các viện, trường, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị./.

(Đính kèm: Mẫu tổng hợp; Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Thanh Bình

Phụ lục: ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Công văn số /SKHCN-QLKH ngày tháng 11 năm 2025)

1. Khoa học tự nhiên

Tập trung nghiên cứu cơ bản và ứng dụng hướng đến quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên (nước, đất, không khí), thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và các hiện tượng thời tiết cực đoan, góp phần bảo đảm phát triển bền vững cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Nghiên cứu mô hình dự báo khí tượng, thủy văn, xâm nhập mặn, sụt lún đất và tác động đến phát triển đô thị, nông nghiệp, công nghiệp và dân cư.

Ứng dụng AI, IoT, công nghệ viễn thám, GIS, Big Data để giám sát tài nguyên và môi trường, quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu.

Phát triển các vật liệu mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch (sinh khối, gió, mặt trời), công nghệ hấp thụ và lưu trữ carbon (CCUS) phù hợp với điều kiện địa phương.

Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên thiên nhiên - môi trường phục vụ quy hoạch, quản lý và ra quyết định của chính quyền sở; ứng dụng công nghệ lượng tử, cảm biến thông minh trong đo đạc và dự báo biến động môi trường.

2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ

Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển công nghệ lõi và công nghệ mới, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển công nghiệp công nghệ cao và hạ tầng số vùng.

Phát triển các cụm công nghiệp công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ số vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ, gắn kết với các viện, trường và doanh nghiệp.

Ứng dụng AI, Blockchain, Robot, IoT, Cloud Computing, Big Data trong các lĩnh vực: giao thông thông minh, năng lượng, quản lý đô thị, logistics, nông nghiệp, y tế, giáo dục.

Phát triển sản xuất tiên tiến, tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường; đẩy mạnh sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải.

Xây dựng hệ thống hạ tầng số đồng bộ, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu vùng, nền tảng điện toán đám mây và không gian dữ liệu mở; triển khai mô hình chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số vùng.

Phát triển thị trường khoa học và công nghệ, sản giao dịch công nghệ vùng, khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu, sản phẩm đổi mới sáng tạo.

3. Khoa học y, dược

Phát triển khoa học y sinh, công nghệ y tế thông minh và hệ thống chăm sóc sức khỏe toàn dân dựa trên chuyển đổi số.

Nghiên cứu mô hình y tế số vùng ĐBSCL, tích hợp hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa (Telehealth), hệ thống giám sát dịch tễ thông minh liên vùng.

Ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ gen, trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán, điều trị bệnh, sản xuất vaccine, dược phẩm sinh học và thực phẩm chức năng.

Nghiên cứu nguồn dược liệu bản địa vùng sông nước, xây dựng chuỗi giá trị dược liệu - y dược cổ truyền, phát triển sản phẩm “dược liệu xanh” gắn với kinh tế sinh học.

Phân tích tác động môi trường, biến đổi khí hậu và đô thị hóa đến sức khỏe cộng đồng, đề xuất giải pháp thích ứng cho nhóm yếu thế, vùng sâu, vùng ven biển.

Đề xuất mô hình y tế công - tư hợp tác, phát triển bệnh viện thông minh, nâng cao năng lực y học dự phòng, y học cộng đồng và đào tạo nhân lực y tế số.

4. Khoa học nông nghiệp

Tập trung phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn và nông nghiệp số, gắn với mục tiêu tăng trưởng xanh và giảm phát thải carbon.

Nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản thích ứng biến đổi khí hậu, chống chịu mặn, phèn, ngập; ứng dụng AI, công nghệ gen, vi sinh, tự động hóa trong sản xuất, chế biến và bảo quản.

Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Khu nông nghiệp công nghệ cao Cần Thơ làm hạt nhân lan tỏa khoa học và công nghệ nông nghiệp vùng.

Ứng dụng Blockchain, IoT trong truy xuất nguồn gốc, logistics và xuất khẩu nông sản bền vững; phát triển thương hiệu vùng và mô hình chuỗi giá trị khép kín nông - thủy sản - thương mại.

Nghiên cứu mô hình kinh tế nông nghiệp tuần hoàn, quản lý đất, nước, phân bón, chất thải theo hướng tuần hoàn - sinh học; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn xanh - thông minh.

5. Khoa học xã hội

Định hướng nghiên cứu phục vụ quản trị vùng, phát triển con người và kinh tế tri thức trong bối cảnh hợp nhất và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Nghiên cứu mô hình quản trị vùng đô thị hợp nhất Cần Thơ - Hậu Giang - Sóc Trăng, cơ chế điều phối, phân cấp và hợp tác phát triển vùng.

Nghiên cứu chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Phân tích tác động của đô thị hóa, tự động hóa, AI, toàn cầu hóa đến việc làm, an sinh xã hội và chất lượng sống; xây dựng giải pháp đảm bảo phát triển bao trùm và bền vững.

Nghiên cứu cơ chế, chính sách thúc đẩy kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mở.

Xây dựng cơ sở khoa học cho chiến lược phát triển văn hóa, giáo dục, du lịch, phúc lợi xã hội, củng cố bản sắc vùng sông nước trong phát triển bền vững.

6. Khoa học nhân văn

Phát huy giá trị văn hóa, con người vùng sông nước làm nền tảng tinh thần cho quá trình hội nhập và chuyển đổi số.

Nghiên cứu bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa đa dân tộc (Kinh - Khmer - Hoa) trong phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo.

Nghiên cứu bản sắc văn hóa, lối sống, ứng xử vùng sông nước trong xã hội số, xây dựng hệ giá trị con người Cần Thơ hiện đại, nhân văn, hội nhập.

Phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo, văn hóa số và công dân số, thúc đẩy tinh thần sáng tạo trong cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Xây dựng chương trình giáo dục - truyền thông khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao nhận thức xã hội, khuyến khích học tập suốt đời và chuyển đổi tri thức.

Nghiên cứu ngôn ngữ, văn học, nghệ thuật dân gian, di sản văn hóa phi vật thể vùng Tây Nam Bộ trong kỷ nguyên số, hướng tới số hóa, bảo tồn và lan tỏa giá trị ra khu vực và thế giới./.